

Số: 468/TT-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

(Phục vụ lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 và Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018).

Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ những vấn đề cơ bản của dự thảo Nghị định như sau:

### A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định Chính phủ có trách nhiệm quy định chi tiết về thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 106 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Nghị định số 29/2018/NĐ-CP được ban hành là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc thực hiện xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Sau hơn 05 năm thực hiện, Bộ Tài chính đã: (i) đề nghị các Bộ, ngành, địa phương báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ; (ii) chủ động thực hiện rà soát các quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; (iii) tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của một số bộ, ngành, địa phương trong quá trình quản lý cho thấy việc triển khai thực hiện văn bản nêu trên tại các Bộ, ngành, địa phương đã thu

được những kết quả ban đầu, song vẫn còn tồn tại, vướng mắc trong tổ chức thực hiện Nghị định như:

**Thứ nhất**, việc xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với một số loại tài sản là không cần thiết hoặc không phù hợp với bản chất, mô hình tổ chức của đối tượng tiếp nhận tài sản, như:

(i) Tài sản là tiền Việt Nam, ngoại tệ do tổ chức, cá nhân trong nước hiến, biếu, tặng cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.

(ii) Tài sản do tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hiến, biếu, tặng cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ hoặc chuyển giao theo các hình thức khác cho doanh nghiệp, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

(iii) Tài sản do bên nước ngoài chuyển giao cho Bên Việt Nam trong công ty liên doanh khi hết thời hạn hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

**Thứ hai**, tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân bao gồm rất nhiều loại tài sản khác nhau, liên quan đến liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực và pháp luật chuyên ngành như: xử lý vi phạm hành chính, xử lý tài sản trong tố tụng hình sự, quản lý thị trường, hải quan, kiểm lâm, công an, biên phòng, tiền tệ, đầu tư, doanh nghiệp.... với các chủ thể thực hiện khác nhau. Do đó, việc tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP quy định chung một trình tự, thủ tục lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản dẫn đến phát sinh vướng mắc, không phù hợp đối với một số loại tài sản.

**Thứ ba**, trình tự, thủ tục lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP chưa phù hợp với thực tiễn của một số lĩnh vực có khối lượng phát sinh rất lớn như: quản lý thị trường, hải quan, công an, cảnh sát biển, bộ đội biên phòng... Đồng thời, cũng tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP chưa quy định cụ thể về thủ tục hành chính, hồ sơ khi lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản (nội dung này đang được quy định tại Thông tư số 57/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính).

**Thứ tư**, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP quy định về thẩm quyền thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý trên cơ sở mức giá trị tài sản (mức 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản) là không phù hợp, dẫn đến phát sinh vướng mắc trong thực hiện. Vì việc xác định thế nào là “đơn vị tài sản” để xác định thẩm quyền quyết định là không phù hợp, khả thi đối với một số loại hàng hóa như: xăng dầu, thực phẩm, khẩu trang, hàng tiêu dùng...

**Thứ năm**, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP chưa quy định cụ thể việc xác định giá trị tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tương ứng đối với từng loại tài sản để xác định giá khởi điểm/giá bán chỉ định/giá bán niêm yết khi thực hiện xử lý tài sản theo hình thức bán đấu giá/bán chỉ định/bán niêm yết hoặc giao, điều chuyển cho các đối tượng quản lý, sử dụng. Việc tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP dẫn chiếu sang thực hiện theo quy định tại Nghị định số

151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ là không phù hợp, phát sinh vướng mắc trong thực hiện.

**Thứ sáu**, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP quy định đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là máy móc, thiết bị, các tài sản khác chi xử lý theo hình thức giao hoặc điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng nếu có tỷ lệ chất lượng còn lại từ 50% trở lên. Theo ý kiến của một số địa phương việc đánh giá chất lượng còn lại của tài sản khó khăn do không thuê được đơn vị có chức năng hoặc việc đánh giá không có cơ sở, cảm tính.

**Thứ bảy**, về xác lập quyền sở hữu toàn dân và xử lý tài sản đối với một số loại tài sản có phát sinh vướng mắc, như:

*(i) Đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tặng, cho, tài trợ, viện trợ:*

- Theo quy định của Bộ Luật Dân sự, đối với trường hợp tặng cho tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Nhà nước thông qua Hợp đồng tặng cho tài sản thì: (i) Quyền sở hữu đối với tài sản của bên cho tặng chấm dứt kể từ thời điểm phát sinh quyền sở hữu của người được chuyển giao; (ii) Bên được tặng cho được quyền sở hữu tài sản.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật NSNN và Điều 2 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật NSNN thì "các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước" và "các khoản do Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở ngoài nước viện trợ" là khoản thu thuộc NSNN và phải được hạch toán vào NSNN.

- Theo quy định của pháp luật về viện trợ thì các khoản viện trợ không hoàn lại phải được hạch toán theo quy định của pháp luật.

Do đó, việc phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với: (i) tài sản do tổ chức, cá nhân tặng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước mà đã có Hợp đồng tặng cho tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc; (ii) tài sản do tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ, viện trợ mà thuộc trường hợp phải hạch toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về viện trợ, tài trợ là không cần thiết, phát sinh thủ tục hành chính.

*(ii) Đối với tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án:*

Tại Điều 16 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án theo hình thức đối tác công tư. Tuy nhiên, trong đó quy định một số nội dung về công tác chuẩn bị, bàn giao tài sản cho Nhà nước (như: đăng báo công khai việc chuyển giao tài sản, thủ tục, thời hạn thanh lý hợp đồng, thanh toán các khoản nợ; Tổ chức giám định chất lượng, giá trị, tình trạng tài sản theo thỏa thuận tại Hợp đồng dự án; Lập danh Mục tài sản chuyển giao; Lập biên bản xác định các hư hại của tài sản (nếu có) để yêu cầu doanh nghiệp dự án thực hiện việc sửa chữa, bảo trì tài sản; Thực hiện tiếp nhận và ký biên bản nhận chuyển giao tài sản...) đã được quy định tại Điều 78 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

*(iii) Đối với tài sản tịch thu là vàng bạc đá quý, kim loại quý:*

Theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP thì cơ quan quản lý chuyên ngành (trong trường hợp này là Kho bạc Nhà nước) chịu trách nhiệm việc bảo quản, quản lý và xử lý tài sản là vàng theo quy định của pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP về tổ chức xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thì vàng được xử lý theo hình thức là nộp vào Kho bạc nhà nước. Hiện nay, theo quy định pháp luật ngân sách thì Kho bạc Nhà nước chỉ hạch toán nộp ngân sách với tiền đồng Việt Nam, đối với việc xử lý vàng, kim loại quý chưa có hướng dẫn trong việc xử lý để Kho bạc các tỉnh thực hiện bán, nộp ngân sách Nhà nước.

*(iv) Đối với tài sản tịch thu là ngoại tệ:* Theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, đối với tài sản là ngoại tệ thì thực hiện bán cho Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, đối với ngoại tệ không thuộc cơ cấu dự trữ ngoại hối của Nhà nước theo quy định của pháp luật về ngoại hối thì chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thì các địa phương không thực hiện mua và số ngoại tệ này đang lưu giữ, bảo quản tại KBNN. Về vấn đề này, Ngân hàng Nhà nước đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính nghiên cứu xử lý.

*(v) Đối với tài sản quý hiếm tài sản là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng quý hiếm:*

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP và Thông tư số 57/2018/TT-BTC thì tài sản là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng quý hiếm thuộc nhóm IB được chuyển giao cho cơ quan chuyên ngành (cơ quan dự trữ Nhà nước) để bảo quản.

Theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước CITES và Công ước CITES thì tài sản thuộc Nhóm IB tại Danh mục kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP thuộc danh mục tài sản cấm sử dụng vào mục đích thương mại.

Vấn đề này, Bộ Tài chính đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo hướng đối với tài sản là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng quý hiếm thuộc nhóm IB hoặc không thuộc nhóm IB nhưng thuộc Phụ lục I Công ước CITES thì không tiếp tục thực hiện chuyển giao cho cơ quan dự trữ Nhà nước để bảo quản mà được thực hiện xử lý theo hình thức tiêu hủy.

**Thứ tám,** về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản

(i) Theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP thì số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công làm chủ tài khoản; tuy nhiên, chưa quy định rõ chủ tài khoản tạm giữ tại nơi xử lý tài sản hay nơi đặt trụ sở của cơ quan phê duyệt phương án xử lý tài sản.

(ii) Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP thì việc thanh toán chi phí vận chuyển, giao nhận, bảo quản được thực hiện từ khi có quyết định tạm giữ hoặc quyết định tịch thu đến khi hoàn thành việc xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính.

Tuy nhiên, đối với các tài sản khác (vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu; tài sản của vụ việc vi phạm hành chính chuyển sang xử lý hình sự bị tịch thu; các tài sản khác được xác lập quyền sở hữu toàn dân) thì tại Nghị

định 29/2018/ND-CP chưa có quy định cho phép thanh toán các chi phí phát sinh trước thời điểm có quyết định tịch thu hoặc xác lập sở hữu toàn dân về tài sản.

Từ thực tế trên, việc sửa đổi Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị định nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bổ sung các quy định về các vấn đề chưa có quy định điều chỉnh, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn để tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

*Thứ nhất*, phù hợp với các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và pháp luật có liên quan (dân sự, đầu tư, ngân sách nhà nước, viện trợ...); đồng thời, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn trong thời gian vừa qua.

*Thứ hai*, đảm bảo tính đồng bộ với các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ ban hành.

*Thứ ba*, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp thẩm quyền, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. Bộ Tài chính đã tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để làm cơ sở đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

2. Căn cứ Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023, quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản cử cán bộ tham gia của các đơn vị liên quan, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 793/QĐ-BTC ngày 13/4/2023 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 29/2018/ND-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Bộ Tài chính gửi lấy ý kiến chính thức bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đăng tải dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính và Trang Thông tin về tài sản công để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

4. Bộ Tài chính tổ chức Hội nghị lấy ý kiến trực tiếp của một số Bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

5. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

#### **IV. KẾT CẤU CỦA NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định được kết cấu theo hướng quy định cụ thể về xác lập quyền sở hữu toàn dân và xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với từng nhóm tài sản với 13 Chương và 115 Điều, cụ thể:

- Chương 1: Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 6)
- Chương 2: Quy định về quản lý tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật (từ Điều 7 đến Điều 23).
- Chương 3: Quy định về bất động sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, tài sản là di sản không có người thừa kế (từ Điều 24 đến Điều 33).
- Chương 4: Quy định về tài sản là hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan (từ Điều 34 đến Điều 42).
- Chương 5: Quy định về tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam (từ Điều 43 đến Điều 50).
- Chương 6: Quy định về tài sản của quỹ xã hội, quỹ từ thiện bị giải thể (từ Điều 51 đến Điều 58).
- Chương 7: Quy định về tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam (từ Điều 59 đến Điều 66)
- Chương 8: Quy định về tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư (từ Điều 67 đến Điều 75).
- Chương 9: Quy định về tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm (từ Điều 76 đến Điều 90).
- Chương 10: Quy định về xác định giá trị tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (từ Điều 91 đến Điều 100).
- Chương 11: Quy định về quản lý trong xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (từ Điều 101 đến Điều 109).
- Chương 12: Quy định về chế độ báo cáo và cơ sở dữ liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (từ Điều 111 đến Điều 112).
- Chương 13: Quy định về tổ chức thực hiện (từ Điều 113 đến Điều 115).

#### **V. NỘI DUNG CỦA NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1, Điều 2)**

Tại Điều 1 và 2 dự thảo Nghị định quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; trong đó, bổ sung một số loại tài sản không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định này do đã có quy định của Chính phủ về xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản này hoặc việc xác lập quyền sở hữu toàn dân không phù hợp với bản chất của tài sản cũng như của tổ chức tiếp nhận tài sản, gồm:

- Tài sản là công trình điện được chuyển giao theo quy định của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Tài sản do tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hiến, biếu, tặng cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ hoặc chuyển giao theo các hình thức khác cho doanh nghiệp, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội -

nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

- Tài sản là tiền Việt Nam, ngoại tệ do tổ chức, cá nhân trong nước hiến, biếu, tặng cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội. Việc quản lý, sử dụng tiền, ngoại tệ này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, cơ chế tài chính tương ứng với cơ quan, đơn vị, tổ chức và pháp luật khác có liên quan.

- Tài sản do bên nước ngoài chuyển giao cho Bên Việt Nam trong công ty liên doanh khi hết thời hạn hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Tài sản do các bên tham gia liên doanh, liên kết tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn quyền sở hữu phần tài sản của mình cho đơn vị sự nghiệp công lập.

Ngoài ra, tại Điều 1 dự thảo Nghị định có bổ sung quy định trường hợp trong Điều ước quốc tế do nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc là thành viên có quy định về việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

## **2. Về phân loại tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (Điều 3)**

Tại Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về các tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; trong đó, có bổ sung một số loại tài sản thuộc đối tượng xác lập sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật nhưng chưa được quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, gồm:

- Tài sản thuộc về nhà nước theo quy định tại Khoản 4 Điều 218 Bộ Luật Dân sự (Cụ thể: Một trong các chủ sở hữu chung đối với bất động sản từ bỏ phần quyền sở hữu của mình hoặc khi người này chết mà không có người thừa kế thì phần quyền sở hữu đó thuộc về Nhà nước, trừ trường hợp sở hữu chung của cộng đồng thì thuộc sở hữu chung của các chủ sở hữu còn lại);

- Tài sản là hàng tạm gửi hành lý hải quan không nhận lại quy định tại khoản 6 Điều 59 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 27/01/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (Cụ thể: Trong thời hạn tạm gửi hành lý, nếu người xuất cảnh, nhập cảnh có văn bản từ bỏ hành lý tạm gửi hoặc quá thời hạn tạm gửi hành lý nhưng người xuất cảnh, nhập cảnh không nhận lại, thì bị xử lý theo quy định của pháp luật. Tiền thu được từ việc thanh lý hàng hóa được nộp vào ngân sách nhà nước sau khi trừ đi các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật).

## **2. Về nguyên tắc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Điều 4)**

Tại Điều 3 dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là trên cơ sở kế thừa các nguyên tắc quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; đồng thời, có bổ sung một số nguyên tắc sau:

- Trường hợp xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị định này thì được thực hiện thông qua Quyết định hành chính.

- Việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện thông qua Quyết định hành chính. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đồng thời là cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản và đơn vị chủ trì quản lý tài sản đồng thời là cơ quan có thẩm quyền lập phương án xử lý tài sản thì việc lập hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được thực hiện đồng thời với việc lập hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án xử lý tài sản; việc trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được thực hiện đồng thời với việc trình phê duyệt phương án xử lý tài sản.

- Việc xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được thực hiện đối với tài sản của từng vụ việc. Trường hợp giá trị tài sản của một vụ việc dưới 100 triệu đồng thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản có thể tổng hợp tài sản của nhiều vụ việc để xử lý một lần nhưng thời hạn xử lý tối đa không quá 06 tháng, kể từ ngày có Quyết định tịch thu của vụ việc có quyết định tịch thu đầu tiên.

- Trường hợp cơ quan quản lý tài sản công là đơn vị chủ trì quản lý tài sản thì trình tự, thủ tục lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án xử lý tài sản thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị chủ trì quản lý tài sản.

- Trường hợp tài sản phải thực hiện giám định, kiểm định, kiểm nghiệm trước khi đề xuất, lập phương án xử lý hoặc quyết định xử lý thì thời gian giám định, kiểm định, kiểm nghiệm không được tính vào thời hạn lập hồ sơ, thời hạn trình, thời hạn phê duyệt phương án xử lý tài sản quy định tại Nghị định này.

### **3. Về đơn vị chủ trì quản lý tài sản (Điều 5, Điều 6)**

3.1. Tại Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về đơn vị chủ trì quản lý tài sản trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; trong đó, bổ sung nội dung Bộ, cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý là đơn vị chủ trì quản lý tài sản đối với một số loại tài sản, gồm: (i) tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam; (ii) tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời gian hoạt động.

3.2. Tại Điều 6 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm của đơn vị chủ trì quản lý tài sản trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; trong đó, đơn vị chủ trì quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản (thuộc trường hợp phải ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản) và chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu, hồ sơ để làm cơ sở quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.



Đồng thời, bổ sung quy định một số trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản không phải lập thủ tục, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, gồm:

- Tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về hình sự, pháp luật về tổ tụng hình sự.

- Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước thông qua Hợp đồng tặng cho hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ Luật dân sự hoặc thuộc trường hợp phải hạch toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về viện trợ, tài trợ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

#### **4. Về bảo quản tài sản**

Tại các Điều 7, 17, 24 và 34 dự thảo Nghị định có quy định trách nhiệm bảo quản tài sản đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu; tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người kết án bị tịch thu; tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, tài sản là di sản không có người thừa kế; tài sản là hàng hóa tồn đọng trên địa bàn hoạt động hải quan. Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; trong đó, riêng đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu thì việc bảo quản quy định thực hiện theo Nghị định 138/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

#### **5. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản**

Tại dự thảo Nghị định có quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với từng loại tài sản trên cơ sở kế thừa các quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; trong đó:

- Bộ quy định Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với một số tài sản:

- + Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam là bất động sản, xe ô tô, các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý.

- + Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam nhưng không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản để sử dụng.

Theo đó, thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các tài sản trên do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định.

- Rà soát, quy định về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư đảm bảo thống nhất với quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Nghị định số 35/2021/NĐ-CP).

## **6. Về lập phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

Tại dự thảo Nghị định quy định về lập phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với từng loại tài sản; trong đó đối với mỗi loại tài sản quy định cụ thể về: Hình thức xử lý; Trách nhiệm lập phương án xử lý; Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý; Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản và Tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản. Theo đó:

6.1. Về hình thức xử lý tài sản: Thực hiện theo quy định tại Điều 109 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; trong đó:

- Quy định cụ thể các tài sản được chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để quản lý, xử lý và tài sản được xử lý theo hình thức tiêu hủy.

- Quy định cụ thể các trường hợp tài sản xử lý theo hình thức “giao” và tài sản được xử lý theo hình thức “điều chuyển”. Đồng thời, bỏ quy định tài sản chỉ được xử lý theo hình thức giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng phải đảm bảo tỷ lệ chất lượng còn lại từ 50% trở lên. Theo đó, cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản xem xét, quyết định phê duyệt phương án xử lý giao hoặc điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng.

- Đối với tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản là tài sản kết cấu hạ tầng thì việc xác định đối tượng được giao quản lý đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (nếu có) và pháp luật có liên quan.

### **6.2. Về trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản**

Nhằm cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý tài sản và phù hợp với cơ cấu tổ chức của các cơ quan, lực lượng thường xuyên có tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân phải xử lý (như: quản lý thị trường, hải quan, công an, cảnh sát biển, bộ đội biên phòng...); tại dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản theo nguyên tắc:

- Cơ quan quản lý tài sản công có trách nhiệm lập phương án xử lý đối với tài sản do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án xử lý.

- Đơn vị chủ trì quản lý tài sản lập phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền được , Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

### **6.3. Về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản**

Tại dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản cơ bản trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; trong đó đã bỏ: (i) Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là bảo vật quốc gia, cổ vật và vật khác có giá trị lịch sử, văn hoá; (ii) Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phương án xử lý tài sản đối với tài sản là nhà, đất, xe ô tô và các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc trung ương quyết định tịch thu hoặc tự nguyện chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương.

### **6.4. Về trình tự, thủ tục lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản**

Tại dự thảo Nghị định quy định cụ thể trình tự, thủ tục lập, phê duyệt phương án xử lý đối với từng loại tài sản; trong đó quy định cụ thể về trình tự, thời gian và hồ sơ khi báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án xử lý tài sản.

#### 6.5. Về tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản

Tại dự thảo Nghị định quy định về tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản sau khi được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt cơ bản trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; trong đó:

- Quy định cụ thể các tài sản bán theo hình thức chi định/nhiệm yết giá.
- Bổ sung quy định: Trường hợp khi tiêu hủy có vật liệu, phế liệu thu hồi có thể sử dụng được thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản thực hiện bán thanh lý theo hình thức bán đấu giá nếu giá trị vật liệu, phế liệu thu hồi có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên; bán theo hình thức niêm yết giá nếu giá trị vật liệu, phế liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng; bán theo hình thức chi định nếu giá trị vật liệu, phế liệu thu hồi có giá trị dưới 10 triệu đồng.

#### 6.6. Về xác định giá trị tài sản

Tại dự thảo Nghị định bổ sung (Chương X) quy định cụ thể về việc tổ chức xác định giá trị tài sản tương ứng với từng loại tài sản. Đồng thời, đề đơn giản hóa và cải cách thủ tục thi đối với trường hợp tài sản xử lý theo hình thức tiêu hủy hoặc chuyển giao cho cơ quan chuyên ngành để quản lý, xử lý không phải thực hiện xác định giá trị tài sản.

6.7. Ngoài ra, đối với tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư, tại dự thảo Nghị định có quy định cụ thể về trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì công trình, hệ thống công trình cơ sở hạ tầng được đầu tư theo phương thức đối tác công tư; theo đó, cơ quan, đơn vị được giao vận hành, kinh doanh và bảo trì công trình, hệ thống công trình cơ sở hạ tầng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 78 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP có trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì công trình, hệ thống công trình cơ sở hạ tầng.

Trường hợp tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng dự án theo đúng thời hạn thỏa thuận tại Hợp đồng dự án mà chưa có cơ quan, đơn vị được giao vận hành, kinh doanh và bảo trì công trình, hệ thống công trình cơ sở hạ tầng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 78 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP hoặc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn mà không lựa chọn nhà đầu tư thay thế để ký kết hợp đồng mới theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP thì cơ quan ký kết Hợp đồng có trách nhiệm quản lý và tổ chức vận hành, bảo trì công trình, hệ thống công trình cơ sở hạ tầng. Kinh phí cho việc quản lý, vận hành, bảo trì công trình, hệ thống công trình cơ sở hạ tầng được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) của cơ quan ký kết Hợp đồng.

### **7. Quy định về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản xác lập sở hữu toàn dân (Chương XI)**

Tại dự thảo Nghị định (Chương XI) quy định cụ thể về chế độ tài chính trong xử lý tài sản xác lập sở hữu toàn dân trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; trong đó quy định cụ thể:

(i) Về thanh toán chi phí trong thời gian tạm giữ: Quy định cho phép thanh toán một số chi phí bảo quản tài sản phát sinh trước thời điểm có quyết định tịch thu hoặc xác lập sở hữu toàn dân về tài sản từ khoản thu được từ xử lý tài sản hoặc bố trí từ dự toán NSNN

(ii) Về chủ tài khoản tạm giữ nộp số tiền thu được từ xử lý tài sản:

a) Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công thuộc Bộ Tài chính đối với tài sản do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án xử lý tài sản.

b) Sở Tài chính nơi xử lý tài sản đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh phê duyệt phương án xử lý và tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc trung ương phê duyệt phương án xử lý tài sản, trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm c mục này.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện nơi xử lý tài sản đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do người có thẩm quyền thuộc cấp huyện, cấp xã phê duyệt phương án xử lý tài sản và tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc trung ương phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với trường hợp nơi xử lý tài sản nằm trên địa bàn không thuộc địa bàn quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh nơi Sở Tài chính đóng trụ sở.

## **8. Quy định về chế độ báo cáo và cơ sở dữ liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Chương XII)**

Tại dự thảo Nghị định (Chương XII) quy định chế độ báo cáo và cơ sở dữ liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

## **9. Quy định về tổ chức thực hiện (Chương XIII)**

### **9.1. Về xử lý chuyển tiếp (Điều 113)**

Tại Điều 113 Chương XIII có quy định về xử lý chuyển tiếp sau khi Nghị định này được Chính phủ ban hành, có hiệu lực thi hành; theo đó:

(i) Đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

- Trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản thì việc xử lý thực hiện theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm này.

- Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản nhưng chưa hoàn thành việc xử lý thì các công việc chưa thực hiện được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

- Trường hợp tài sản (không phải là tài sản kết cấu hạ tầng) đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý theo hình thức giao cho doanh nghiệp theo hình thức ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa làm thủ tục để thực hiện ghi tăng vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản đề xuất/lập phương án xử lý tài

sản theo quy định tại Nghị định này, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.

(ii) Đối với tài sản là vàng, bạc, đá quý, kim loại quý đã được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

Theo phản ánh của cơ quan, đơn vị thì hiện nay các tài sản này đang được tạm bàn giao cho Kho bạc Nhà nước bảo quản trong thời gian chờ xử lý hoặc đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý theo hình thức chuyển giao cho Kho bạc Nhà nước để quản lý, xử lý theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP. Để có thể xử lý các tài sản này để nộp ngân sách nhà nước; tại dự thảo Nghị định quy định:

- Trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản đã tạm bàn giao cho Kho bạc Nhà nước để bảo quản thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản lập phương án xử lý bán đấu giá, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định này và tổ chức thực hiện bán để nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

- Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý là giao cho Kho bạc Nhà nước để quản lý, xử lý theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ thì Kho bạc Nhà nước thực hiện bán để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định này.

(iii) Đối với tài sản là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm đã có văn bản, quyết định tịch thu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

- Thực hiện Quyết định số 718/QĐ-TTg ngày 24/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã thực hiện bàn giao, tiếp nhận để bảo quản trong kho của cơ quan dự trữ đối với tài sản là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm bị bắt giữ, tịch thu.

- Tại điểm 7 Chi thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án xử lý, tiêu hủy ngà voi, sừng tê giác theo quy định của pháp luật.

- Ngoài ra, trong giai đoạn từ ngày 01/10/2019 đến nay, một số cơ quan, đơn vị, địa phương (như: hải quan, quản lý thị trường, biên phòng, công an, thi hành án,...) có văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản quý, hiếm để lưu giữ, bảo quản theo quy định Quyết định số 718/QĐ-TTg nhưng đến nay chưa thực hiện bàn giao, tiếp nhận bảo quản tại kho của cơ quan dự trữ nhà nước.

Do đó, để có cơ sở thực hiện việc xử lý đối với tài sản là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm bị bắt giữ, tịch thu trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tại dự thảo Nghị định quy định:

- Đối với tài sản đang lưu giữ, bảo quản tại kho của cơ quan dự trữ nhà nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan lập phương án tiêu hủy bằng biện pháp đốt hủy, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Trên cơ sở phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, việc tổ chức tiêu hủy và chi phí xử lý được thực hiện theo quy định tại Điều

13, Điều 101, Điều 102 Nghị định này. Kinh phí thực hiện tiêu hủy được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan dự trữ nhà nước được giao tổ chức thực hiện tiêu hủy.

- Đối với tài sản là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm đã có văn bản, quyết định tịch thu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành nhưng đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì hành mà chưa bàn giao để lưu giữ, bảo quản tại kho của cơ quan dự trữ nhà nước thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản lập phương án xử lý theo hình thức tiêu hủy hoặc giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, trưng bày, giáo dục pháp luật.

#### 9.2. Về điều khoản thi hành

Theo quy định tại dự thảo Nghị định thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành Quy định về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định này. Để đảm bảo việc xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được liên tục, không có khoảng trống pháp lý, tại dự thảo Nghị Định (Điều 114) quy định:

- Trong thời gian Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương chưa ban hành Quy định về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định này thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý theo quy định tại Nghị định này.

- Trong thời gian Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành Quy định về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý theo quy định tại Nghị định này và có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

#### **VI. VỀ Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

Theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định và có Công văn số 11720/BTC-QLCS ngày 11/11/2022 gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đồng thời, đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Trang thông tin về tài sản công để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định. Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến bằng văn bản của 21 Bộ, ngành, 40 địa phương.

Tháng 6/2023, Bộ Tài chính đã tổ chức Hội nghị (trong 02 ngày) lấy ý kiến trực tiếp của đại diện một số Bộ, cơ quan trung ương (Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà

nước); một số địa phương (Sở Tài chính TP Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Lạng Sơn) để trao đổi, hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định.

Về cơ bản các ý kiến tham gia đều thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị định và nội dung của dự thảo Nghị định. Các ý kiến tham gia bổ sung đã được Bộ Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ và hoàn thiện dự thảo Nghị định.


**Xin gửi kèm theo:**

(1) Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;


(2) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản;

(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

(4) Bản chụp ý kiến góp ý.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ), Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định. / 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VPCP;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục QLCS. <sup>(04)</sup>  


**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



  
★ Nguyễn Đức Chi